

Số: 279/QĐ-GDĐT

Gò Vấp, ngày 14 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận giáo viên dạy giỏi cấp Tiểu học - Cấp quận
Năm học 2016-2017

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN GÒ VẤP

Căn cứ Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 của Ủy ban Nhân dân quận Gò Vấp về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo trực thuộc UBND quận Gò Vấp;

Thực hiện Thông tư 21/2010/TT-GDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2016 - 2017 của ngành Giáo dục và Đào tạo Gò Vấp và các yêu cầu nhằm nâng cao chất lượng dạy và học;

Căn cứ vào Kế hoạch số 773/KH-PGDĐT-TH ngày 27 tháng 9 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp về kế hoạch tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp quận cấp tiểu học năm học 2016 - 2017;

Căn cứ kết quả của Hội thi Giáo viên dạy giỏi,

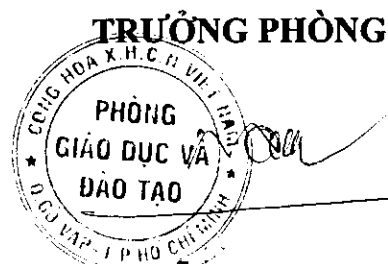
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận **208 giáo viên** đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp Tiểu học, cấp quận, năm học 2016-2017 gồm các ông, bà (*danh sách đính kèm*).

Điều 2. Các tổ nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường Tiểu học và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, PT.



Nguyễn Thanh Thủy



DANH SÁCH

Giáo viên dạy giỏi cấp Tiểu học - Cấp quận Năm học 2016-2017

(Kèm theo QĐ số 21/QĐ-GDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Trường phòng GD&ĐT Gò Vấp)

STT	Họ	Tên	Năm sinh	Trường Tiểu học	Ghi chú
1	Đỗ Thị Quỳnh	Giao	1984	Võ Thị Sáu	
2	Lê Thị Kim	Hoàng	1987	Võ Thị Sáu	
3	Nguyễn Thị Thiên	Ân	1975	Nguyễn Thượng Hiền	
4	Nguyễn Thị	Thắng	1975	Võ Thị Sáu	
5	Trịnh Thị	Thu	1978	Hanh Thông	
6	Nguyễn Thị Ngọc	Uyên	1985	Nhật Tân	
7	Vương Sĩ	Đức	1981	Nguyễn Thị Minh Khai	
8	Lê Út	Hết	1979	Nhật Tân	
9	Bùi Thị Thu	Hương	1978	Võ Thị Sáu	
10	Vũ Anh	Linh	1982	Nguyễn Thượng Hiền	
11	Nguyễn Phạm Trà	Mi	1985	Phan Chu Trinh	
12	Phạm Thị Ngọc	Mỹ	1981	Phan Chu Trinh	
13	Hồ Thị Thu	Nguyệt	1985	Lương Thế Vinh	
14	Đỗ Thị Tuyết	Phượng	1976	Lê Thị Hồng Gấm	
15	Trần Nguyễn Khánh	Trang	1981	Nguyễn Thượng Hiền	
16	Chu Thị Ánh	Trinh	1986	Lương Thế Vinh	
17	Bùi Thị	Vy	1979	Lương Thế Vinh	
18	Hoàng Phú	Cường	1984	Phan Chu Trinh	
19	Nguyễn Thị Thùy	Dung	1983	Lê Thị Hồng Gấm	
20	Bùi Thanh	Hiền	1977	An Hội	
21	Đặng Thái	Huy	1979	Phan Chu Trinh	
22	Đỗ Thụy Xuân	Mai	1980	Nguyễn Thị Minh Khai	
23	Bùi Thị Tuyết	Nga	1974	Phan Chu Trinh	
24	Hoàng Thị Ngọc	Ngân	1983	Phan Chu Trinh	
25	Hàn Thị Tuyết	Nhung	1981	Lương Thế Vinh	
26	Nguyễn Đức	Quang	1990	Trần Quang Khải	
27	Nguyễn Thị	Tâm	1976	Trần Quang Khải	
28	Phạm Thị	Tâm	1968	Trần Văn Ôn	
29	Nguyễn Thị Thu	Thảo	1989	Võ Thị Sáu	
30	Lê Thị Mỹ	Tiên	1971	Lê Hoàn	
31	Nguyễn Thị Thùy	Trang	1974	Võ Thị Sáu	
32	Phạm	Tuân	1984	Võ Thị Sáu	
33	Hoàng Thị Mỹ	Tuyên	1977	Nguyễn Thượng Hiền	
34	Đỗ Thị Thanh	Vân	1979	Lương Thế Vinh	
35	Đỗ Thị Thanh	Vân	1982	Võ Thị Sáu	
36	Vương Ngọc	Yến	1981	Trần Văn Ôn	
37	Nguyễn Thị	Bình	1974	Nguyễn Thượng Hiền	
38	Trần Thị Thuý	Dương	1979	Phạm Ngũ Lão	

STT	Họ	Tên	Năm sinh	Trường Tiểu học	Ghi chú
39	Trần Thị Thanh	Duyên	1980	Hanh Thông	
40	Lâm Thị	Hà	1979	Lương Thế Vinh	
41	Nguyễn Thị Thu	Hà	1983	Phan Chu Trinh	
42	Phan Thị Ngọc	Hân	1978	Võ Thị Sáu	
43	Nguyễn Ngọc	Hạnh	1983	Lương Thế Vinh	
44	Hồ Văn	Hiệp	1979	Lương Thế Vinh	
45	Hà Thụy Ngọc	Hiếu	1978	Phan Chu Trinh	
46	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	1981	Nguyễn Việt Xuân	
47	Phan Thị	Hòa	1984	An Hội	
48	Nguyễn Ngọc	Hoài	1987	An Hội	
49	Trịnh Thị	Huệ	1983	Nguyễn Việt Xuân	
50	Lê Thanh	Hùng	1978	An Hội	
51	Trần Ngọc Lan	Hương	1991	Hanh Thông	
52	Lê Thị Xuân	Lan	1973	Nguyễn Thượng Hiền	
53	Đỗ Nguyên	Minh	1980	Phan Chu Trinh	
54	Nguyễn Thị Thúy	Nga	1990	Lê Thị Hồng Gấm	
55	Bùi Quang Thế	Quyên	1976	Trần Quang Khải	
56	Đỗ Thị	Thái	1982	Võ Thị Sáu	
57	Nguyễn Ngọc	Thành	1970	Võ Thị Sáu	
58	Nguyễn Ngọc Thu	Thủy	1976	Nguyễn Thị Minh Khai	
59	Nguyễn Thị Thu	Thùy	1982	Lê Thị Hồng Gấm	
60	Nguyễn Anh	Thụy	1979	Lê Đức Thọ	
61	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	1969	Hoàng Văn Thụ	
62	Lưu Thị Thu	Vân	1981	Phan Chu Trinh	
63	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	1982	Trần Quang Khải	
64	Nguyễn Thị Vân	Anh	1990	Lương Thế Vinh	
65	Nguyễn Thị Kim	Chi	1983	Trần Quang Khải	
66	Lê Phạm Phương	Đài	1990	Hanh Thông	
67	Lê Võ Trúc	Đào	1977	An Hội	
68	Phan Văn	Đường	1986	Hanh Thông	
69	Nguyễn Thị	Giang	1979	Hanh Thông	
70	Nguyễn Thị Thu	Hà	1984	Lê Đức Thọ	
71	Phan Thái	Hà	1985	Lương Thế Vinh	
72	Vũ Thị Thu	Hằng	1981	Nguyễn Thị Minh Khai	
73	Lê Thị Mỹ	Hoa	1974	Nguyễn Thượng Hiền	
74	Lê Cẩm	Hồng	1986	Lương Thế Vinh	
75	Lê Thị	Hương	1971	Lương Thế Vinh	
76	Trương Thị Thanh	Huyền	1979	Kim Đồng	
77	Nguyễn Thị	Khánh	1974	Trần Quang Khải	
78	Nguyễn Thị Phương	Lan	1978	An Hội	
79	Lê Thùy Phương	Linh	1981	An Hội	
80	Nguyễn Huyền Châu	Linh	1975	Nguyễn Thượng Hiền	

PHÒNG
ÁO DƯ
ĐÀO T

STT	Họ	Tên	Năm sinh	Trường Tiểu học	Ghi chú
81	Trần Thị Thục	Loan	1978	Nguyễn Thượng Hiền	
82	Huyền Vi	Mãnh	1977	Nguyễn Thượng Hiền	
83	Lương Thị Minh	Ngát	1973	Lam Sơn	
84	Phạm Thị Kim	Oanh	1974	Hanh Thông	
85	Trần Thị Như	Quỳnh	1984	Võ Thị Sáu	
86	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	1983	Kim Đồng	
87	Doãn Thị	Thân	1971	An Hội	
88	Trương Thị	Thanh	1981	Trần Quốc Toàn	
89	Lê Huỳnh Phương	Thảo	1981	Nguyễn Thượng Hiền	
90	Nguyễn Thanh	Thảo	1982	Lê Văn Thọ	
91	Lê Huỳnh Anh	Thư	1975	Nguyễn Thượng Hiền	
92	Phạm Thị Minh	Thư	1977	Lam Sơn	
93	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	1974	Nguyễn Thượng Hiền	
94	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	1983	Lê Văn Thọ	
95	Vân Ngọc	Thùy	1979	Võ Thị Sáu	
96	Phạm Đức Thanh	Thùy	1987	Hanh Thông	
97	Bùi Huyền	Trần	1979	Kim Đồng	
98	Nguyễn Thị Hồng	Trang	1978	Trần Quang Khải	
99	Phan Thị Thùy	Trang	1981	An Hội	
100	Nguyễn Hữu Minh	Trí	1988	Kim Đồng	
101	Mai Thị Trung	Trình	1973	Phạm Ngũ Lão	
102	Âu Đức	Tú	1974	Trần Quang Khải	
103	Đặng Ngọc	Tuyết	1975	Nguyễn Thượng Hiền	
104	Trịnh Ánh	Tuyết	1980	Võ Thị Sáu	
105	Hoàng Thị Linh	Uyên	1978	Võ Thị Sáu	
106	Vũ Hoàng Ngọc	Vân	1973	Nguyễn Thị Minh Khai	
107	Lê Thị Huỳnh	Mai	1967	Phạm Ngũ Lão	
108	Lý Thị	Địu	1980	Lê Đức Thọ	
109	Trần Đào Ngọc	Dung	1967	Hoàng Văn Thụ	
110	Huỳnh Anh	Đào	1973	Nguyễn Thị Minh Khai	
111	Lê Thị	Điệp	1989	Chi Lăng	
112	Nguyễn Thị Thu	Hà	1985	Lương Thế Vinh	
113	Dương Thị Minh	Hằng	1989	Lương Thế Vinh	
114	Nguyễn Thị Ánh	Hằng	1988	Trần Văn Ôn	
115	Trần Thị	Hiên	1974	Lê Quý Đôn	
116	Phan Thị Ái	Hoa	1976	Trần Văn Ôn	
117	Nguyễn Thị Tuyết	Hương	1964	Lê Thị Hồng Gấm	
118	Đặng Thị Thương	Huyền	1979	Lương Thế Vinh	
119	Phạm Thị Thu	Huyền	1980	Võ Thị Sáu	
120	Huỳnh Ngọc	Liên	1976	An Hội	
121	Trần Thị Kim	Liên	1980	Trần Quốc Toàn	
122	Đinh Thị Bích	Loan	1970	Hoàng Văn Thụ	



STT	Họ	Tên	Năm sinh	Trường Tiểu học	Ghi chú
123	Trần Thị Kiều	Loan	1977	Nguyễn Viết Xuân	
124	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	1976	Phan Chu Trinh	
125	Đỗ Thị Thúy	Nga	1975	Kim Đồng	
126	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	1975	Trần Quốc Toàn	
127	Nguyễn Thị Phước	Nhân	1972	Hoàng Văn Thụ	
128	Dương Oanh	Oanh	1972	Chi Lăng	
129	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	1980	Hoàng Văn Thụ	
130	Chu Thị	Phương	1977	Nguyễn Viết Xuân	
131	Đặng Thị Ngọc	Phương	1986	Phan Chu Trinh	
132	Nguyễn Thị Ánh	Sương	1976	Võ Thị Sáu	
133	Vũ Thị Thu	Tâm	1976	Nguyễn Thượng Hiền	
134	Phan Thị Hồng	Thảo	1983	Võ Thị Sáu	
135	Đỗ Nguyên Lê	Thi	1974	Phạm Ngũ Lão	
136	Huỳnh Công	Thiện	1976	Chi Lăng	
137	Dương Thị	Thơ	1978	Nguyễn Thượng Hiền	
138	Trì Thị Minh	Thư	1976	Phan Chu Trinh	
139	Trần Thị Lệ	Thương	1980	Lương Thế Vinh	
140	Nguyễn Thị Biên	Thùy	1983	Võ Thị Sáu	
141	Dương Thị Thu	Thùy	1978	Trần Quốc Toàn	
142	Nguyễn Thu	Thùy	1968	An Hội	
143	Trần Thị Thu	Trâm	1981	Kim Đồng	
144	Trần Thị Thu	Trang	1972	Hoàng Văn Thụ	
145	Nguyễn Quốc	Tuấn	1974	Chi Lăng	
146	Nguyễn Thị	Yến	1985	Lê Quý Đôn	
147	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	1977	Lê Hoàn	
148	Trần Kim	Chung	1979	Nguyễn Thị Minh Khai	
149	Vũ Hoàng	Duy	1989	Lê Văn Thọ	
150	Trần Văn	Duyễn	1984	Kim Đồng	
151	Trịnh Thị	Định	1980	Lương Thế Vinh	
152	Nguyễn Thị Thanh	Giang	1978	Lê Quý Đôn	
153	Trần Thị	Hà	1970	Trần Quốc Toàn	
154	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	1981	An Hội	
155	Nguyễn Xuân	Hiển	1978	Phan Chu Trinh	
156	Bùi Thị	Hường	1983	Hy Vọng	
157	Mai Văn	Huỳnh	1970	Hoàng Văn Thụ	
158	Nguyễn Thị Thu	Lan	1976	Lê Hoàn	
159	Phạm Thị Ngọc	Nữ	1973	An Hội	
160	Lý Long	Nương	1989	Kim Đồng	
161	Phạm Thị Hồng	Thắm	1982	Phan Chu Trinh	
162	Nguyễn Thị Bích	Thảo	1988	Võ Thị Sáu	
163	Lê Thị Hồng	Thi	1985	Lê Quý Đôn	
164	Nguyễn Văn	Thịnh	1980	Phan Chu Trinh	



STT	Họ	Tên	Năm sinh	Trường Tiểu học	Ghi chú
165	Nguyễn Ngọc	Thùy	1979	An Hội	
166	Nguyễn Hồng Thùy	Tiên	1986	Hanh Thông	
167	Nguyễn Thị Hồng	Vân	1965	Nguyễn Thị Minh Khai	
168	Vũ Thị Thanh	Vân	1975	An Hội	
169	Dương Thị	Xuyến	1978	Lê Quý Đôn	
170	Vũ Thị Ngọc	Yến	1972	Hoàng Văn Thụ	
171	Trương Thị Thùy	Linh	1980	Kim Đồng	
172	Trần Thị Ngọc	Anh	1991	Trần Văn Ôn	
173	Nguyễn Hồng	Bích	1984	An Hội	
174	Nguyễn Thanh	Bình	1977	Lương Thế Vinh	
175	Đinh Tô Bích	Châu	1981	An Hội	
176	Trần Hiếu	Hà	1983	Trần Quốc Toán	
177	Hoàng Lệ	Hằng	1969	Hoàng Văn Thụ	
178	Nguyễn Thị Thu	Hằng	1975	Phạm Ngũ Lão	
179	Lê Thị	Hồng	1974	Lê Quý Đôn	
180	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	1970	Lam Sơn	
181	Tiêu Thị Kim	Hương	1977	Lê Hoàn	
182	Nguyễn Thị Minh	Khai	1976	Trần Văn Ôn	
183	Đàm Thị Tuyết	Lan	1983	An Hội	
184	Phạm Thị Mỹ	Ly	1975	Lê Quý Đôn	
185	Đỗ Thị	Mai	1971	Kim Đồng	
186	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	1978	Nguyễn Viết Xuân	
187	Nguyễn Kim	Oanh	1983	Phan Chu Trinh	
188	Nguyễn Hồng	Phúc	1982	Lê Đức Thọ	
189	Trương Định	Phương	1972	Kim Đồng	
190	Bùi Thị Mỹ	Thoa	1983	Lam Sơn	
191	Lê Thị	Thu	1974	Lê Thị Hồng Gấm	
192	Ngô Thị	Thủy	1989	Chi Lăng	
193	Mai Thúy	Trinh	1974	Trần Quang Khải	
194	Trần Nguyên	Vũ	1982	Lê Hoàn	
195	Nguyễn Thị Bạch	Yến	1983	Trần Văn Ôn	
196	Lê Thị Vân	Anh	1981	Kim Đồng	
197	Trần Chí	Hiếu	1981	Lê Hoàn	
198	Nguyễn Thị	Hoè	1980	Lê Quý Đôn	
199	Nguyễn Thị Kim	Hồng	1966	Nguyễn Thị Minh Khai	
200	Vũ Thị Thanh	Hồng	1978	Lê Thị Hồng Gấm	
201	Nguyễn Thị Minh	Huệ	1974	Lam Sơn	
202	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	1976	Nguyễn Thị Minh Khai	
203	Lâm Mỹ	Lệ	1978	Nguyễn Viết Xuân	
204	Nguyễn Hoàng Thúy	Linh	1982	An Hội	
205	Lê Thị	Nguyệt	1979	Chi Lăng	
206	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	1975	Chi Lăng	

H. H. C. N. V.
 PHÒNG
 GIAO DỤC
 ĐÀO T.
 T. D. V. A. P. T.

STT	Họ	Tên	Năm sinh	Trường Tiểu học	Ghi chú
207	Đặng Vũ Thanh	Vân	1973	Lê Thị Hồng Gấm	
208	Hà Thị	Thoan	1964	Trần Văn Ôn	

